

MST: 0301129367

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 6 năm 2021

Số: **3095**/BC-TCT-KHĐT

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM
VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT
Năm báo cáo: 2021**

Kính gửi: - Bộ Kế hoạch và Đầu tư
- Ủy ban nhân dân Thành phố

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 03 NĂM TRƯỚC:

a. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước:

Năm 2018, thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về nhiệm vụ kinh tế - văn hoá - xã hội năm 2018. Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn được giao thực hiện chỉ tiêu “Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch đạt 100%”. Để triển khai thực hiện, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn đã xây dựng kế hoạch cung cấp nước sạch năm 2018 số 770/KH-TCT-KHĐT ngày 16/3/2018 cho các hộ dân mới phát sinh trong năm 2018 và kế hoạch phát triển mạng lưới cấp nước thay thế cho các giải pháp cấp nước tạm thời (bồn nước tập trung, đồng hồ tổng, thiết bị lọc nước) tại những khu vực có đủ điều kiện về hạ tầng của 23/24 quận huyện (không tính huyện Củ Chi sẽ do Công ty Cổ phần Cấp nước Hạ tầng nước Sài Gòn cung cấp nước sạch).

Năm 2019, thực hiện Quyết định số 6069/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách thành phố và Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2019, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn được giao thực hiện chỉ tiêu “Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch đạt 100%, giảm lượng khai thác nước dưới đất so với năm 2018 xuống còn 24,78%”. Để triển khai thực hiện quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn đã có công văn số 195/TCT-KHĐT ngày 17/01/2019 về việc xây dựng kế hoạch cung cấp nước sạch năm 2019 cùng với các Công ty Cổ phần Cấp nước và Xí nghiệp Cấp nước Sinh hoạt Nông thôn, Xí nghiệp Cấp nước Cần Giờ phối hợp với các quận, huyện xây dựng kế hoạch cấp nước và xây dựng kế hoạch sản xuất nước của các nhà máy nước năm 2019.

Năm 2020, thực hiện Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 về nhiệm vụ kinh tế - văn hóa - xã hội năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, trong đó giao thực hiện chỉ tiêu “Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch đạt 100%; tổng lượng khai thác nước dưới đất giảm 15,35% so với năm 2019”. Để triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn đã ban hành Kế hoạch cấp nước sạch cho các hộ dân theo công văn số 978/KH-TCT-KHĐT ngày 09/04/2020. Sau khi phát hành kế hoạch, Tổng Công ty đã nhận được kế hoạch

điều chỉnh cấp nước của các quận, huyện và sau đó đã điều chỉnh bổ sung theo công văn số 1353/KH-TCT-KHĐT ngày 12/5/2020 về kế hoạch điều chỉnh cung cấp nước sạch năm 2020.

Để thực hiện nhiệm vụ theo phân công, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn đã có nhiều nỗ lực vượt qua các khó khăn, thách thức, phấn đấu thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm năm 2018, năm 2019 và năm 2020 với kết quả cao nhất.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020
1	Sản xuất nước	1.000m ³	683.250	703.694	701.942
2	Nước tiêu thụ	1.000m ³	523.967	556.937	571.439
3	Tỷ lệ hộ dân thành phố được cấp nước sạch	%	100	100	100
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.856	4.245	4.765
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	140	256	445
6	Tổng nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	424	467	574

(*) Các chỉ tiêu 4, 5, 6 (sau kiểm toán)

b. Báo cáo tình hình đầu tư xây dựng trong 03 năm trước:

Với sự cố gắng, nỗ lực trong việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố đảm bảo 100% hộ dân Thành phố được cung cấp nước sạch, Tổng Công ty đã chủ động đề xuất và thống nhất chủ trương của Thành phố về các nguồn vốn vay phù hợp để đầu tư phát triển hệ thống mạng lưới cấp nước và gắn mới đồng hồ nước. Với quyết tâm cao và sự đồng lòng nỗ lực đẩy nhanh tiến độ, nhiều dự án được triển khai kịp thời. Trong 3 năm qua Tổng Công ty đã thực hiện đầu tư lắp đặt 390,785km đường ống với kinh phí 1.348,088 tỷ đồng cho các dự án phát triển mạng lưới cấp nước phục vụ việc gắn mới đồng hồ khách hàng. Qua đó, đã góp phần tích cực vào việc duy trì chỉ tiêu tỷ lệ 100% hộ dân thành phố được cung cấp nước sạch.

Tuy nhiên, đây cũng là một áp lực tài chính rất lớn đối với Tổng Công ty do phải huy động nguồn kinh phí lớn để thực hiện, trong khi đó một bộ phận người dân tập trung chủ yếu ở các khu vực vùng ven như Hóc Môn, Quận 12, Bình Chánh... còn có thói quen sử dụng nước ngầm, làm giảm hiệu quả đầu tư của Tổng Công ty.

Bên cạnh công tác phát triển mạng lưới đường ống cấp nước, Tổng Công ty cũng chú trọng công tác cải tạo sửa chữa mạng lưới cấp nước hiện hữu, đảm bảo cấp nước liên tục, an toàn trên toàn mạng lưới. Khối lượng thực hiện trong 3 năm qua là 131,999km với kinh phí sửa chữa 499,647 tỷ đồng.

Cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện		
	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1. Phát triển mạng cấp 1, 2			
- Kinh phí (triệu đồng)	609.494	254.218	142.384

Chỉ tiêu	Thực hiện		
	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
- Khối lượng đường ống (m)	35.854	15.820	6.255
2. Phát triển mạng cấp 3			
- Kinh phí (triệu đồng)	196.909	58.664	86.419
- Khối lượng đường ống (m)	200.088	61.020	71.748
3. Sửa chữa mạng cấp 1, 2			
- Kinh phí (triệu đồng)	64.378	13.771	229
- Khối lượng đường ống (m)	8.114	1.243	-
4. Sửa chữa mạng cấp 3			
- Kinh phí (triệu đồng)	123.096	135.466	162.707
- Khối lượng đường ống (m)	31.401	35.774	55.467

c. Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới, ...): (không có)

d. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- **Những kết quả đạt được:**

- Được sự quan tâm, hỗ trợ của Ủy ban nhân dân thành phố và các Sở, Ngành trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị cung cấp nước sạch cho người dân thành phố.

- Tỷ lệ 100% hộ dân thành phố được cung cấp nước sạch vẫn duy trì qua từng năm, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, phát triển kinh tế - xã hội thành phố.

- Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn cố gắng khắc phục những khó khăn để đẩy nhanh tiến độ các dự án phát triển mạng lưới cấp nước cấp 1, cấp 2 và cấp 3 nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân thành phố. Tổng Công ty chú trọng công tác đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước sạch đến các xã ngoại thành, thực hiện nhiệm vụ chính trị về xây dựng nông thôn mới theo chủ trương của thành phố.

- Trong năm 2020, tình hình dịch bệnh Covid -19 diễn biến phức tạp đã gây khó khăn chung cho toàn xã hội. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty cũng chịu sự tác động không nhỏ bởi các khó khăn và thách thức của dịch bệnh. Tuy nhiên, với tinh thần đoàn kết, sự nỗ lực phấn đấu của tập thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên, toàn Tổng Công ty đã phòng chống dịch Covid 19 hiệu quả, kịp thời chỉ đạo triển khai các phương án, giải pháp theo các Chỉ thị của Chính phủ, Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ y tế, đã miễn giảm tiền nước đối với các khách hàng thuộc hộ nghèo, cận nghèo và các khu cách ly của thành phố Hồ Chí Minh trong 3 kỳ (từ kỳ 4 - kỳ 6 năm 2020) nhằm đồng hành cùng thành phố và người dân chung tay chống dịch Covid 19.

- Thực hiện chủ trương hạn chế khai thác nước ngầm của Ủy ban nhân dân thành phố, Tổng Công ty đã đưa một số giếng lẻ nội thành, giếng ngầm vào vận hành bảo trì, làm nguồn dự trữ cho thành phố, áp lực nước tại khu vực vẫn được đảm bảo. Thực hiện chính sách giá nước linh hoạt đối với các khu công nghiệp, khu chế xuất nhằm khuyến khích sử dụng nước sạch.

– Ưu tiên giải quyết nước sạch cho các đối tượng khó khăn, cùng thành phố thực hiện chính sách an sinh xã hội thông qua việc vận động các chủ nhà trọ đăng ký định mức nước sinh hoạt cho người nhập cư, người lao động, sinh viên thuê nhà để ở và thực hiện cam kết tính giá nước cho người ở trọ theo quy định.

– Tình hình chuyển mặn tại sông Sài Gòn và sông Đồng Nai có chuyển hướng ngày càng xấu hơn so với bình quân các năm, nhất là sông Sài Gòn có thời điểm trên 250mg/l độ mặn tại trạm bơm Hòa Phú. Tuy nhiên, bằng nhiều giải pháp, các nhà máy nước vẫn đảm bảo sản xuất cấp nước an toàn, liên tục.

– Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn đã triển khai chương trình “Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng giai đoạn 2017 – 2021” làm định hướng cho các đơn vị cấp nước thành viên và trực thuộc chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện các nhóm giải pháp phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị như: cải cách thủ tục hành chính, đa dạng các hình thức thanh toán tiền nước, đổi mới và đa dạng kênh giao tiếp khách hàng, ứng dụng điện thoại di động thông minh thay thế cho thiết bị handheld trong công tác đọc số, triển khai hóa đơn điện tử... Tháng 12/2019, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn đã tổ chức Hội nghị sơ kết chương trình “Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng giai đoạn 2017 – 2019 qua đó đánh giá kết quả thực hiện, rút ra bài học kinh nghiệm và đề ra nhiệm vụ trọng tâm cho giai đoạn 2019 – 2021. Từ đó chất lượng phục vụ khách hàng ngày một nâng cao.

• **Khó khăn:**

– Về công tác đảm bảo cung cấp nước sạch cho người dân, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn đã nỗ lực rất lớn thực hiện các giải pháp cấp nước sạch đến người dân và thực hiện công tác vận động tuyên truyền nhưng tỷ lệ đồng hồ có tổng lượng nước tiêu thụ $0m^3$ - $4m^3$ còn cao. Trong năm 2020, số lượng khách hàng đã có đồng hồ nước nhưng không sử dụng chiếm 8% tổng số khách hàng (tương ứng 121.604 khách hàng) và 9% khách hàng có mức tiêu thụ rất ít từ 1- $4m^3$ /tháng (tương ứng 129.527 khách hàng). Trong đó, số lượng hộ dân không sử dụng nước tại các quận vùng ven, nơi tập trung thực hiện phát triển mạng lưới cấp nước gắn đồng hồ nước theo nghị quyết, cao hơn rất nhiều lần so với mức bình quân toàn thành phố. Đơn cử, khách hàng không sử dụng nước tại huyện Hóc Môn chiếm 37%, và tại quận 12 khách hàng không sử dụng nước chiếm 25%. Trong tình hình vốn đầu tư còn hạn chế, việc đầu tư mạng lưới cấp nước còn gặp nhiều khó khăn, việc người dân vẫn tiếp tục sử dụng nước giếng khi đã có đồng hồ nước gây lãng phí rất lớn. Nguyên nhân là do thói quen người dân sử dụng nước giếng khoan cho sinh hoạt, sản xuất, chăn nuôi và lo ngại tốn kém. Việc người dân vẫn tiếp tục sử dụng nước giếng khi đã có đồng hồ nước gây lãng phí rất lớn nguồn vốn Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn đã đầu tư. Mặc dù khách hàng không sử dụng nước, đơn vị cấp nước vẫn phải tốn chi phí thực hiện các nghiệp vụ như những khách hàng khác như đọc số, in và phát hành hóa đơn, sửa chữa rò rỉ mạng lưới... để duy trì việc cung cấp nước liên tục cũng là một sự lãng phí tiếp theo. Ngoài ra, việc không sử dụng nước máy tạo nên thói quen cho các hộ dân không quan tâm đến đồng hồ nước nên đồng hồ nước thường xuyên bị đứt chì, hư; đồng hồ nước dễ bị ngưng, lỗi kỹ thuật (lệch số, kẹt số, kính mờ, xì nước mặt kính). Các trường hợp đồng hồ nước bị lỗi kỹ thuật đơn vị cấp nước phải thay miễn phí. Mặt khác theo quy định, khi gắn mới đồng hồ nước sẽ được lắp miễn phí bộ ống nhánh và đồng hồ nước phải được thay định kỳ 5 năm/1 lần cũng gây rất nhiều lãng phí. Ngoài ra, chi phí khai thác nước ngầm là rẻ hơn nếu chỉ tính đơn lẻ chi phí khai thác cá thể, không tính đến chi phí xã hội phải bỏ ra để khắc phục hậu quả do khai thác nước ngầm quá mức.

– Bên cạnh những kết quả đạt được, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn cũng gặp khó khăn trong việc di dời các tuyến ống cấp nước do Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn làm chủ đầu tư bị ảnh hưởng bởi các dự án thoát nước chống ngập, dự án nâng cấp và mở rộng đường... Để thực hiện nhiệm vụ cung cấp nước sạch theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn đã tập trung mọi nguồn lực tài chính (vốn tự có, vốn vay thương mại, vốn vay kích cầu đầu tư...) để phát triển mạng lưới cấp nước gắn mới đồng hồ nước cho người dân. Do đó Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn không có khả năng chịu thêm chi phí quá lớn cho các công tác di dời tuyến ống bị ảnh hưởng bởi các dự án hạ tầng kỹ thuật khác.

– Thực trạng tại huyện Bình Chánh hiện nay, còn nhiều hộ dân đang sử dụng đất nhưng chưa có chủ quyền sử dụng đất (chủ yếu giấy tờ tay, vi bằng...) nên công tác kiểm tra hồ sơ xin cấp đồng hồ nước tại Xí nghiệp Cấp nước Sinh hoạt Nông thôn cũng gặp nhiều khó khăn dẫn đến số lượng hồ sơ đảm bảo pháp lý được gắn đồng hồ nước theo quy định ít hơn so với dự kiến. Tình hình đô thị hóa trên địa bàn huyện Bình Chánh hiện đang diễn ra nhanh, các dự án cải tạo nâng cấp mặt đường, mặt hầm đồng thời với việc lắp đặt hệ thống thoát nước trên các tuyến đường này, ảnh hưởng rất lớn đến hệ thống cấp nước như phải di dời xử lý giao cắt, đơn vị thi công gây bể ống cấp nước, làm khuất lấp van, trụ chữa cháy...

– Công tác bàn giao vùng cấp nước từ các đơn vị vệ tinh cấp nước hiện hữu trên địa bàn huyện Cần Giờ còn chậm so với tiến độ đề ra. Bên cạnh đó, việc thỏa thuận giá bán nước sỉ với các vệ tinh cũng không đạt được kết quả, Tổng Công ty đã kiến nghị Ủy ban Nhân dân thành phố về giá bán nước sỉ cho các vệ tinh tại văn bản số 648/TCT-XNCG ngày 04/02/2021.

– Hiện nay, công suất thiết kế của các nhà máy nước đạt 2.400.000m³/ngày nhưng mới phát nước với công suất khoảng 2.000.000m³/ngày, còn 400.000m³/ngày chưa tiêu thụ được. Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn bắt buộc phải giảm công suất các nhà máy nước của mình để đảm bảo lượng nước mua sỉ theo hợp đồng, trong khi giá thành sản xuất nước của các nhà máy trực thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn thấp hơn so với giá thành mua sỉ nước sạch từ bên ngoài, gây khó khăn về tài chính cho Tổng Công ty.

e. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

– Duy trì công suất cấp nước năm 2021 đạt 2.400.000 m³/ngày, dự kiến sẽ đầu tư thêm nhà máy nước sau năm 2021.

– Duy trì 100% hộ dân thành phố được cấp nước sạch.

– Phát triển và duy trì hệ thống cấp nước đảm bảo phù hợp với Quy hoạch xây dựng tổng thể, góp phần vào sự phát triển chung của Thành phố.

– Tổng lượng nước khai thác dưới đất của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn đến cuối năm 2025 còn 30.000 m³/ngày.

– Triển khai thực hiện Chương trình “Nâng cao chất lượng nước sạch – tiến tới cung cấp nước uống trực tiếp tại vòi trên hệ thống cấp nước của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn giai đoạn 2021 – 2025”.

BIỂU SỐ 1
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA
DOANH NGHIỆP (*)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	Ước thực hiện năm 2021
A	B	C	1	2	3	4
1	Sản xuất nước	1.000m ³	683.250	703.694	701.942	725.700
2	Nước tiêu thụ	1.000m ³	523.967	556.937	571.439	588.820
3	Tỷ lệ hộ dân thành phố được cấp nước sạch	%	100	100	100	100
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.975	5.432	6.082	6.447
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	411	536	837	887
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	671	758	1.147	1.216
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	1.808,589	1.602,126	1.496,383	1.391,186
a)	- Nguồn ngân sách	Tỷ đồng	7,861	106,539	107,486	160,549
b)	- Vốn vay	Tỷ đồng	789,707	402,792	177,229	163,0736
c)	- Vốn khác	Tỷ đồng	1.011,021	1.092,795	1.211,668	1.067,563
8	Tổng lao động	Người	4.179	3.963	3.967	4.028
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	749	789	850	872
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	6	6	7	7
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	743	783	843	865

(*) Đối với tập đoàn kinh tế, Tổng Công ty và nhóm Công ty mẹ - Công ty con là báo cáo hợp nhất.


Ghi chú:

- STT 4, 5, 6: theo Báo cáo Tài chính sau kiểm toán năm 2018, 2019, 2020 và kế hoạch tài chính hợp nhất năm 2021.

- STT 8, 9: theo báo cáo Chỉ tiêu ngoại bảng hợp nhất năm 2018, 2019, 2020 và kế hoạch năm 2021 về quỹ tiền lương của Công ty mẹ và các Công ty con.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON:

Danh sách các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ (đính kèm phía sau).

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Sở Tài chính;
- Ban Tổng Giám đốc TCTCNSG;
- Ban Kiểm soát;
- VP.TCT (để công bố thông tin) (5b);
- Lưu: VT, P.KHĐT, T (10b).



Trần Quang Minh

BIỂU SỐ 2

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI

ĐVT: triệu đồng

TT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2018			Thực hiện năm 2019			Thực hiện năm 2020			Ước thực hiện năm 2021		
		Vốn điều lệ	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư	Vốn điều lệ	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư	Vốn điều lệ	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư	Vốn điều lệ	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư
1	Các công ty con do công ty mẹ năm giữ 100% vốn điều lệ												
1.1	- Công ty TNHH MTV Nước ngầm Sài Gòn	145.000	100	145.000	145.000	100	145.000	145.000	100	145.000	145.000	100	145.000
2	Các công ty do công ty mẹ năm giữ cổ phần chi phối												
2.1	- Công ty CP Cấp nước Bến Thành	93.600	53	49.747	93.600	53	49.747	93.600	53	49.747	93.600	53	49.747
2.2	- Công ty CP Cấp nước Chợ Lớn	130.000	51	66.304	130.000	51	66.304	130.000	51	66.304	130.000	51	66.304
2.3	- Công ty CP Cấp nước Gia Định	95.000	51	48.650	95.000	51	48.650	95.000	51	48.650	95.000	51	48.650
2.4	- Công ty CP Cấp nước Thủ Đức	85.000	51	43.350	85.000	51	43.350	85.000	51	43.350	85.000	51	43.350
2.5	- Công ty CP Cấp nước Phú Hòa Tân	90.000	70	63.352	90.000	70	63.352	90.000	70	63.352	90.000	70	63.352
2.6	- Công ty CP Cấp nước Nhà Bè	109.000	53	58.253	109.000	53	58.253	109.000	53	58.253	109.000	53	58.253
2.7	- Công ty CP Kinh doanh nước sạch Sài Gòn	150.000	60	90.000	150.000	60	90.000	150.000	60	90.000	150.000	60	90.000
2.8	- Công ty CP Cấp nước Tân Hòa	50.000	65	32.500	50.000	65	32.500	50.000	65	32.500	50.000	65	32.500
2.9	- Công ty CP Cấp nước Trung An	50.000	65	32.500	50.000	65	32.500	50.000	65	32.500	50.000	65	32.500